

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/DS-ST

Ngày: 22/8/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Rạng Đông

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đình Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang*

Ông Nguyễn Văn Tạng – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 468/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2024/QĐST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K1

Địa chỉ: Số D P, phường V, T, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng giám đốc

- *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Đinh Việt Q – Chức vụ: Giám đốc phòng xử lý nợ

- *Đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Dương Trần H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ phòng xử lý nợ.

\* *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

(Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn **Ngân hàng TMCP K1** trình bày: Ngày 25/10/2018 ông **Huỳnh Minh T** cùng với **Ngân hàng TMCP K1 – Chi nhánh P** ký kết đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K2** số: 0268/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018, Kèm theo đó là phụ lục 01 về bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K L**. Hạn mức sử dụng chung cho hai thẻ quốc tế JCB và Visa là 50.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay 22%/năm; Lãi suất chậm trả: 3,5%/số tiền chậm trả; Phí vượt hạn mức: 0,075%/ngày; Kỳ hạn trả lãi vay: Hàng tháng, các ngày trả lãi vay là ngày 5 hàng tháng, không thế chấp tài sản bảo đảm.

Quá trình sử dụng thẻ ông **T** vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư còn thiếu sang nợ quá hạn theo **Điều 6 của phụ lục 01 về bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K L kèm theo giấy đăng ký phát hành** kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K2** 0268/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018. **Ngân hàng TMCP K1** đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông **T** thanh toán các khoản vay trên cho Ngân hàng nhưng ông không có thiện chí thanh toán.

Nay **Ngân hàng TMCP K1** yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn ông **Huỳnh Minh T** thanh toán cho **Ngân hàng TMCP K1** tạm tính đến ngày 22/8/2024 với số tiền là 219.475.434 đồng.

Bị đơn ông **Huỳnh Minh T** còn phải chịu lãi suất và phí phạt phát sinh từ ngày 23/8/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận theo đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K2** 0268/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018. Kèm theo đó là phụ lục 01 về bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K L** đến ngày trả hết nợ vay.

Bị đơn ông **Huỳnh Minh T** đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai của ông **T** trong hồ sơ vụ án, ông **T** không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

**Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định



đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thụ lý vụ án: Đương sự nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 05/3/2024 nhưng đến ngày 22/3/2024 Tòa án mới ra Thông báo thụ lý vụ án để giải quyết là vi phạm khoản 3 Điều 195 BLTTDS, kiến nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa ông Dương Trần H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 về việc buộc ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 219.475434 đồng (trong đó nợ gốc là 49.613.393 đồng và lãi quá hạn là 65.375.920 đồng, phí vượt hạn mức: 104.486.121 đồng).

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ giấy đăng ký phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: hợp đồng 0269/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018, thẻ hiện ông Huỳnh Minh T cư trú tại khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Do đó thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt các đương sự:

Ông Dương Trần H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng

**TMCP K1** có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông **Huỳnh Minh T** đã được toà án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] **Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1**: Tại giấy đăng ký phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế quốc tế **K2** số: 0268/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018, kèm theo đó là phụ lục 01 về bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K L** thể hiện ông **T** có vay của Ngân hàng hai thẻ tín dụng Visa và JCB hạn mức của hai thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay 22%/năm; Lãi suất chậm trả: 3,5%/số tiền chậm trả; Phí vượt hạn mức: 0,075%/ngày; Kỳ hạn trả lãi vay: Hàng tháng, các ngày trả lãi vay là ngày 5 hàng tháng, không thế chấp tài sản bảo đảm. Khi hết thời hạn sử dụng thẻ là 36 tháng thì Ngân hàng sẽ khóa thẻ tạm thời, do ông **T** vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thẻ cũng hết thời hạn sử dụng nên Ngân hàng đã khóa thẻ tín dụng trên.

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K2** số: 0268/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018, kèm theo đó là phụ lục 01 về bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K3** với ông **T** trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, trong quá trình sử dụng thẻ ông **T** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại phụ lục của hợp đồng số 01 của Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã thông báo nhiều lần nhưng ông **T** vẫn không có thiện chí thanh toán khoản vay nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn từ ngày 12/12/2018, tạm tính đến ngày 22/8/2024 ông **T** còn nợ của **Ngân hàng TMCP K1** số tiền là 219.475.434 đồng (trong đó nợ gốc là 49.613.393 đồng và lãi quá hạn là 65.375.920 đồng, phí phạt vượt hạn mức: 104.486.121 đồng). Việc **Ngân hàng TMCP K1** yêu cầu ông **T** thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi quá hạn, các loại phí là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi suất.

Từ những nhận định trên sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP K1** và buộc ông **Huỳnh Minh T** có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2024 là 219.475.434 đồng (trong đó nợ gốc là 49.613.393 đồng và lãi quá hạn là 65.375.920 đồng, phí phạt vượt hạn mức: 104.486.121 đồng).



[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: **Ngân hàng TMCP K1** được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP K1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 733.197 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo biên lai thu số 0006870, ngày 05/03/2024.

Bị đơn ông **Huỳnh Minh T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.973.772 đồng nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 147; 244; 227; 228; 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 4, 91 Luật tổ chức các tín dụng năm 2010, sửa bổ đổi sung năm 2017;

Điều 7, 8, 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng thương mại cổ phần K1** đối với ông **Huỳnh Minh T**.

Buộc ông **Huỳnh Minh T** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần K1** số tiền tính đến ngày 22/4/2018 là 219.475.434 đồng (*Hai trăm mười chín triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông **Huỳnh Minh T** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 0268/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: 0268/18/TC/1100-0693 ngày 25/10/2018 và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế **K L** các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ngân hàng TMCP K1 được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 733.197 (Bảy trăm ba mươi ba nghìn, một trăm chín mươi bảy đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo biên lai thu số 0006870, ngày 05/3/2024.

Bị đơn ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.973.772 đồng (Mười triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng) nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

**3. Về quyền kháng cáo:** Do các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Phú Quốc;
- CC. THADS TP. Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Hà**